

ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Số: 2725/BVĐHYD-KD

V/v mời chào giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 12 năm 2022

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp hàng hoá, dịch vụ liên quan theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp bổ sung hoá chất xét nghiệm và vật tư năm 2022-2023
2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 6 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 6 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16 giờ 00, ngày 15/12/2022.
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Khoa Dược- Kho Hoá chất xét nghiệm, Tầng B1, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người liên hệ: Nguyễn Hồng Nga Số điện thoại: 028 3952 5876

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, KD (B03-059-nhnga) (3).



GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Tấn

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

(Kèm theo công văn số 1720/BVĐH-YD-KD ngày 05 tháng 12 năm 2022)

Stt	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân Nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
1	Ống đựng mẫu nước tiểu 100x16mm có nắp	Ống đựng mẫu nước tiểu có nắp - Chất liệu bằng nhựa trong suốt - Kích cỡ: 100x16 (+/- 2) mm	Nhóm 6	Cái	202.500
2	Lọ đựng mẫu bệnh phẩm tiệt khuẩn 40-50ml	Lọ lấy mẫu bệnh phẩm - Dung tích 40-50ml. - Chất liệu: nhựa trong suốt, không phản ứng với hóa chất, bệnh phẩm bên trong. - Đặc điểm: có nhãn ghi thông tin mẫu bệnh phẩm, có nắp đậy kín. - Đóng gói tiệt khuẩn.	Nhóm 5	Cái	37.500
3	Ống nghiệm nhựa 5ml có nắp, tiệt khuẩn	Ống nghiệm nhựa tiệt khuẩn - Kích thước ống: đường kính 13 (+/- 2) mm; chiều dài 75 (+/- 5) mm. - Dung tích tối đa 6ml - Chất liệu nhựa trong suốt, không lẫn tạp chất. Nắp màu trắng	Nhóm 5	Cái	5.500
4	Que gòn xét nghiệm đựng trong ống nhựa tiệt khuẩn	Que gòn tiệt khuẩn, 1 đầu gòn, đựng trong ống nhựa tiệt khuẩn. Dùng lấy mẫu bệnh phẩm.	Nhóm 6	Cái	7.500
5	Lọ đựng bệnh phẩm 55ml	Lọ đựng bệnh phẩm. - Dung tích tối đa 60ml. - Chất liệu: nhựa PS trong suốt, không lẫn tạp chất, có nhãn màu trắng	Nhóm 5	Cái	38.000
6	Lam kính dầu nhám 25.4x76.2mm	Lam kính dầu nhám - Chất liệu: thủy tinh - Kích thước: 25.4 x 76.2 (+/- 2) mm	Không phân nhóm	Miếng	85.560
7	Dầu soi kính	Dầu soi kính hiển vi Dung dịch dầu, lỏng, nhớt, trong suốt dùng soi kính hiển vi. Chỉ số khúc xạ khoảng 1,5 (gần với thủy tinh), cho hình ảnh thực khi soi.	Không phân nhóm	ml	2.500
8	Đĩa Petri	Đĩa Petri - Chất liệu: Nhựa trong suốt. - Hộp tròn có nắp, nắp và thân đĩa phẳng, trong suốt, đường kính 90 (+/- 5) mm. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO 13485	Không phân nhóm	Cái	75.000
9	Kháng thể kháng cytokeratin 7 (CK7)	kháng thể kháng Cytokeratin 7, tiêu chuẩn FDA/CI/ISO	Nhóm 1	Test	250
10	Kháng thể NSI	kháng thể kháng NSI dòng MRQ-55 hoặc tương đương, tiêu chuẩn FDA/CI/ISO	Nhóm 1	Test	50
11	Xylene	Xylene (C8H10) trạng thái lỏng, không tan trong nước, tan tốt các dung môi hữu cơ (cồn và dầu), hòa tan sáp, chai tối thiểu 500ml.	Không phân nhóm	Chai	60
12	Giemsa	thuốc nhuộm giemsa, chai tối thiểu 100ml	Không phân nhóm	Chai	3
13	Bình xịt lạnh nhanh	Bình xịt chứa chất gây đông cứng nhanh sử dụng cho cắt lạnh vi thể. Có vòi mao dẫn. Duy trì độ ẩm trong các khối mô đã phủ chất nền. Chất làm lạnh tetrafluoroethane thân thiện với tầng ozone.	Không phân nhóm	Chai	60
14	Phiến kính 24x60mm	Phiến kính dùng làm tiêu bản tế bào kích thước 24x60 (+/- 2) mm	Không phân nhóm	Cái	800

Stt	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân Nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
15	Lọ đựng mẫu bệnh phẩm 40-50ml	Lọ lấy mẫu bệnh phẩm không tiết khuẩn - Dung tích: 40-50ml. - Chất liệu: nhựa PS trong suốt, không phản ứng với hóa chất, bệnh phẩm bên trong. - Tiêu chuẩn: ISO 13485.	Nhóm 5	Cái	13.000
16	Ống nghiệm 5ml có nắp	Ống nghiệm nhựa. - Kích thước ống: đường kính 13 (+/- 2) mm; chiều dài 75 (+/- 5) mm. - Dung tích tối đa 6ml - Chất liệu nhựa PS trong suốt, không lẫn tạp chất. Nắp màu trắng - Tiêu chuẩn: ISO 13485	Nhóm 5	Cái	60.000
17	Hóa chất xét nghiệm hồng cầu lưới trên máy huyết học	Hóa chất xét nghiệm hồng cầu lưới trên máy huyết học. - Sử dụng để định lượng các thông số: Nồng độ hồng cầu lưới (HRETIC), % hồng cầu lưới (% RRETIC), lượng hemoglobin trong tế bào hồng cầu lưới (CHr). - Thành phần: Tối thiểu gồm các thành phần sau: Oxazine; N-Tetradecyl-N,N-dimethyl-3-ammonio-1-propane sulfonate; N,N-dimethylformamide. - Đóng gói: ≤ 1000 mL/ Hộp - Tiêu chuẩn : FDA/ISO 13485.	Nhóm 3	ml	3.280
18	Hóa chất rửa hệ thống huyết học	- Thành phần: Tối thiểu gồm các thành phần sau: Sodium hydroxide, ethanol, chất hoạt động bề mặt. - Đóng gói: < 2000 mL/ Hộp - Tiêu chuẩn : FDA/ISO 13485.	Nhóm 3	ml	46.980
19	Dung dịch rửa và tạo dòng trong xét nghiệm huyết học	- Hóa chất dạng lỏng, sử dụng để tạo dòng chảy phản ứng, sử dụng trên máy xét nghiệm huyết học tự động công suất ≥ 120 mẫu/giờ, ≥ 46 thông số. - Bao phủ dòng chảy của mẫu, đảm bảo chỉ 1 tế bào tại 1 thời điểm có thể đi qua điểm phát hiện. Ngăn ngừa tiếp xúc giữa dòng chảy của mẫu, ngăn ngừa bị tắc dòng chảy. Cung cấp môi trường trong suốt về mặt quang học mà dòng chảy của mẫu có thể được tập trung rõ ràng. - Đóng gói: ≤ 25 lít/ Hộp - Tiêu chuẩn : FDA/ISO 13485.	Nhóm 3	Lít	1.040
20	Ống nghiệm glucose 2ml	Ống nghiệm chứa hoạt chất Lithium Heparin/ EDTA K3 và Sodium fluoride, tiết khuẩn bằng Gamma. Chịu lực quay ly tâm đến 5000 RPM/ 10 phút. Thân ống được làm từ nhựa PP chánh phẩm, không tạp chất. Nắp nhựa màu xám, có độ kín cao an toàn Thể tích lấy mẫu: 2ml Kích thước: 13 x 75 (+/- 2) mm;	Nhóm 3	Ống	47.000

Stt	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân Nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
21	Ống nghiệm lấy máu chân không chứa chống đông EDTA K2 4ml	Dung dịch chất chống đông: K2 EDTA dạng phun sương trên thành ống. - Thể tích lấy mẫu chân không: 4ml - Kích thước ống: đường kính ngoài 13 (+/- 2) mm; chiều dài ống 75 (+/- 5) mm; - Chất liệu ống: PET, chống sốc, trong suốt, tránh va chạm gây nứt trong quá trình vận chuyển, lấy máu, bảo quản, và xét nghiệm. - Nắp gồm 2 phần: phần bằng cao su butyl để duy trì chân không và dễ cầm kim trong quá trình lấy máu; phần nắp bằng nhựa PE - Ống đã được tiệt trùng - Đóng gói: Hộp kín được niêm phong tránh ánh sáng và tiếp xúc hóa chất - Tiêu chuẩn: ISO 13485/CE	Nhóm 3	Ống	7.000
22	Ống nghiệm lấy máu chân không, chứa chống đông Sodium Citrate 1,8ml	Dung dịch chất chống đông: Sodium Citrate 3,2%. - Lượng chất chống đông: 0,2ml Sodium Citrate 3,2% - Thể tích lấy mẫu chân không: 1,8ml - Kích thước ống: đường kính ngoài 13 (+/- 2) mm; chiều dài ống 75 (+/- 2) mm; - Thành ống dày để duy trì lượng chân không và tránh biến đổi, hao hụt chất chống đông. - Chất liệu ống: PET, chống sốc, trong suốt, tránh va chạm gây nứt trong quá trình vận chuyển, lấy máu, bảo quản, và xét nghiệm. - Nắp gồm 2 phần: phần bằng cao su butyl để duy trì chân không và dễ cầm kim trong quá trình lấy máu; phần nắp bằng nhựa PE - Nhân được làm bằng nhựa Plastic tránh biến đổi - Ống đã được tiệt trùng - Hộp kín được niêm phong tránh ánh sáng và tiếp xúc hóa chất - Tiêu chuẩn: ISO 13485/CE	Nhóm 3	Ống	100.000
23	Ống nghiệm lấy máu chân không Clot Activator 4ml	Ống chứa hoạt chất micronized silica dạng phun khô trên thành ống làm tăng sự đông máu. - Thể tích lấy mẫu: 4ml - Kích thước ống: đường kính ngoài 13 (+/- 2) mm; chiều dài ống 75 (+/- 5) mm; - Chất liệu ống: PET, trong suốt, - Nắp gồm 2 phần, phần bằng cao su butyl để duy trì chân không và kim có thể đâm xuyên qua khi lấy máu; phần nắp bằng nhựa PE - Ống đã được tiệt trùng - Đóng gói: Hộp kín được niêm phong tránh ánh sáng và tiếp xúc hóa chất - Tiêu chuẩn: ISO 13485/CE	Nhóm 3	Ống	50.000

Stt	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân Nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
24	Ống nghiệm chân không EDTA K2 6ml vô trùng, phụ gia EDTA K2 10,8mg phun khô trên thành ống, cỡ 13x100mm	Dung dịch chất chống đông: EDTA phun trên thành ống. - Thể tích lấy mẫu chân không: 6ml - Kích thước ống: đường kính ngoài 13 (+/- 2) mm; chiều dài ống 100 (+/- 5) mm; - Chất liệu ống: PET, chống sốc, trong suốt, - Nắp gồm 2 phần: phần bằng cao su butyl để duy trì chân không và dễ cắm kim trong quá trình lấy máu; phần nắp bằng nhựa PE - Ống đã được tiệt trùng theo - Đóng gói: Hộp kín được niêm phong tránh ánh sáng và tiếp xúc hóa chất	Nhóm 3	Cái	4.000
25	Hóa chất định lượng Prolactin	Hóa chất định lượng prolactin Dải phân tích: $\leq 0,25$ đến ≥ 200 ng/ml. -Thành phần: Tối thiểu gồm các thành phần sau: + Kháng thể (dê) kháng IgG chuột -- kháng thể (chuột, đơn dòng) kháng Prolactin, albumin huyết thanh bò (BSA) + Kháng thể (dê) kháng Prolactin – phosphatase kiềm (bò) - Đóng gói: ≤ 200 test/hộp - Tiêu chuẩn: ISO 13485/CE.	Nhóm 3	Test	800
26	Hóa chất định lượng Bilirubin liên hợp	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Bilirubin trực tiếp; dải đo: 0 đến $\geq 171 \mu\text{mol/l}$; phương pháp: DPD, bước sóng 570 nM. - Thành phần: Tối thiểu gồm các thành phần sau: 3,5 Dichlorophenyl diazonium tetrafluoroborate - Đóng gói: ≤ 200 mL/hộp - Tiêu chuẩn: ISO 13485/CE.	Nhóm 3	ml	1.920
27	Dung dịch rửa kim máy miễn dịch	Nước rửa kim, được sử dụng như một bước trong quy trình bảo dưỡng. Sau khi kim hút mẫu được vệ sinh, sử dụng dung dịch này để bảo vệ kim ngăn không cho các phần không đặc hiệu bám vào kim. - Thành phần: Tối thiểu gồm huyết tương người đã vô i hóa; được sử dụng cho máy xét nghiệm miễn dịch tự động. - Đóng gói: ≤ 100 mL/hộp - Tiêu chuẩn: ISO 13485/ CE.	Nhóm 3	ml	127
28	Dung dịch xử lý Trigger dùng cho máy miễn dịch	Dung dịch rửa cho kỹ thuật miễn dịch vi hạt hoá phát quang linh hoạt 2 bước rửa; Tối thiểu chứa natri hydroxit; được sử dụng cho máy xét nghiệm miễn dịch tự động. Tiêu chuẩn: ISO 13485/ CE. Đóng gói: ≤ 5 lít/hộp	Nhóm 3	Lít	100
29	Dung dịch tiền xử lý trên máy miễn dịch	Chất tiền xử lý sử dụng trên máy xét nghiệm miễn dịch tự động. - Thành phần tối thiểu gồm hydrogen peroxide 0.35 ± 0.05 N - Tiêu chuẩn: ISO 13485/ CE. Đóng gói: ≤ 5 lít/hộp	Nhóm 3	Lít	100
30	Dầu côn hút thể tích 300 uL dùng cho máy Elisa tự động	Dầu côn hút hóa chất và mẫu dành cho các máy xét nghiệm ELISA tự động hoàn toàn - Chất liệu: nhựa - Thể tích: 300uL - Lớp trong dầu côn có phủ tĩnh điện giúp nhận biết mức chất lỏng. - Tiêu chuẩn: ISO 13485	Nhóm 3	Tip	43.200

Stt	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân Nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
31	Ống nghiệm Scrum 0,5ml, dung tích lấy máu 250 - 500 μ	Ống nghiệm Scrum 0,5ml, dung tích lấy máu 250 - 500 μ L. - Tiêu chuẩn: ISO 13485	Nhóm 3	Cái	400
32	Ống nghiệm lấy máu Lithium Heparin 0.5ml vô trùng	Ống nghiệm lấy máu Lithium Heparin 0.5ml, dung tích lấy máu 250 - 500 μ L, - Tiêu chuẩn: ISO 13485	Nhóm 3	Cái	600
33	Ống nghiệm lấy máu EDTA K2 0,5ml vô trùng	Ống nghiệm lấy máu EDTA K2 0,5ml, dung tích lấy máu 250 - 500 μ L, - Tiêu chuẩn: ISO 13485	Nhóm 3	Cái	600
34	Hóa chất định lượng AT III so màu	Hóa chất xét nghiệm AT III - Đặc tính, công dụng: Định lượng mức hoạt động của antithrombin (AT) trong huyết tương bằng phương pháp sử dụng cơ chất tạo màu. -Thành phần: Tối thiểu gồm các thành phần sau: + Thrombin bò, dạng đông khô. + Cơ chất màu, dạng đông khô. + Dung dịch hòa tan có heparin. - Đóng gói: ≤ 20 ml/hộp - Tiêu chuẩn: ISO 13485.	Nhóm 3	ml	84
35	Hóa chất xét nghiệm D-Dimer 2 kháng thể đơn dòng	Hóa chất xét nghiệm D-Dimer có mã vạch trên hộp thuốc thử - Thành phần: Tối thiểu gồm các thành phần sau: + Dung dịch đệm Tris buffer + Dung dịch huyền phù vi hạt latex được phủ bởi hai kháng thể đơn dòng chuỗi khác nhau kháng D-dimer người. - Đóng gói: ≤ 200 ml./hộp - Tiêu chuẩn: ISO 13485.	Nhóm 3	ml	4.092
36	Hóa chất định lượng hoạt độ của protein S	Hóa chất định lượng hoạt độ của protein S - Đặc tính, công dụng: Hóa chất định lượng hoạt độ của protein S bằng phương pháp đo từ nhằm tránh sự ảnh hưởng của huyết tương đục, tán huyết.... Sản phẩm cho phép phát hiện các thiếu hụt protein S dựa vào yếu tố Va. -Thành phần: Tối thiểu gồm các thành phần sau: + Huyết tương từ người, làm lạnh khô, không có protein S. + Protein C hoạt hoá từ người, làm lạnh khô. + Nguyên liệu có chứa yếu tố Va từ bò, làm lạnh khô. - Đóng gói: ≤ 20 ml./hộp -Tiêu chuẩn: ISO 13485.	Nhóm 3	ml	90
37	Lọ đựng mẫu bệnh phẩm 40-50ml	Lọ lấy mẫu bệnh phẩm không tiết khuẩn - Dung tích: 40-50ml. - Chất liệu: nhựa PS trong suốt, không phản ứng với hóa chất, bệnh phẩm bên trong. - Đặc điểm: có nhãn ghi thông tin mẫu bệnh phẩm, có nắp đậy, có thìa lấy mẫu phân bên trong gắn với nắp đậy. - Tiêu chuẩn: ISO 13485.	Nhóm 5	Cái	6.000

CÔNG TY:

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Theo công văn mời chào giá số/ -BVĐHYD-.... của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	TT trong danh mục mời chào giá	Tên hàng hóa	Chi tiết kỹ thuật	Phân nhóm kỹ thuật (nếu có)	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Chủ sở hữu	SĐK/ GPNK/ PCB	Số lượng (có khả năng cung ứng)	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Ghi chú

Báo giá này có hiệu lực từ ngày / / đến ngày / /

Ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)

